

Bản án số 30/2022/HNGĐ-ST

Ngày 31.5.2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

2. Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 276/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Thùy L - sinh năm 1976; nơi ĐKNKTT: Phòng 512, tầng 5, nhà B, Chung cư bệnh viện U, đường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: Tiệm tóc T, 287 T, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh, (Có mặt);

- *Bị đơn:* Ông Hồ Vũ K - sinh năm 1972, nơi cư trú : Phòng 512, tầng 5, nhà B, Chung cư bệnh viện U, đường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, (Có mặt);

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ngân hàng N (A), Địa chỉ chi nhánh Đà Nẵng: 53 L, quận H, thành phố Đà Nẵng, (Vắng mặt, không có lý do);

2. Chị Vũ Thị Như N và anh Nguyễn Văn L, cùng nơi cư trú: 27 M, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, (Vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 04 tháng 10 năm 2021, Bản tự khai ngày 18 tháng 11 năm 2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - bà Đặng Thị Thuỳ L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hồ Vũ K tự nguyện kết hôn năm 2000; có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống tại nhà của cha mẹ bà L tại đường Hoàng Diệu, thành phố Đà Nẵng; sau đó chuyển đi thuê nhà sống và đến năm 2018 thì chuyển về sống tại Phòng 512, tầng 5, nhà B, Chung cư bệnh viện U, đường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không hợp về tính tình, không cùng quan điểm sống; vợ chồng không tìm được tiếng nói chung; bà luôn cảm thấy cô đơn và gánh chịu quá nhiều áp lực, không được chia sẻ, thấu hiểu từ chồng. Đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người có một cuộc sống riêng, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay, bà xác định không còn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với ông K.

- Về quan hệ nuôi con chung: Bà xác định bà và ông K có 02 (Hai) con chung là Hồ Vũ Xuân T - sinh ngày 16 tháng 10 năm 2001 và Hồ Vũ Minh D - sinh ngày 28 tháng 02 năm 2007. Bà đồng ý giao con chung Hồ Vũ Minh D cho ông Hồ Vũ K trực tiếp nuôi dưỡng. Bà không cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con chung Hồ Vũ Xuân T đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ chia tài sản: Bà xác định bà và ông K có tài sản chung, nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà xác định bà và ông K có nợ các khoản sau:

+ Nợ của Ngân hàng N số tiền nợ gốc 800.000.000 đồng (*Tám trăm triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh;

+ Nợ của bà Trần Thị T số tiền 650.000.000 đồng (*Sáu trăm năm mươi triệu đồng*).

+ Nợ của ông Bảo T số tiền 140.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*).

+ Nợ của chị Vũ Thị Như N và anh Nguyễn Văn L số tiền 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*).

Đến nay, các khoản nợ chung của bà và ông K đối với bà Thuý, ông T, vợ chồng chị N, anh L đã thỏa thuận được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với khoản nợ của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, bà và ông K mỗi người có trách nhiệm trả $\frac{1}{2}$ số tiền nợ.

Ngoài ra, bà xác định bà và ông K không còn nợ chung của ai và không có ai nợ của ông bà.

* Tại Bản tự khai ngày 18 tháng 11 năm 2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn - ông Hồ Vũ K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất với ý kiến trình bày của bà L về thời gian và điều kiện kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, nơi chung sống. Ông xác định trong quá trình chung sống giữa ông và bà L có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà L liên tục vay nợ với lãi suất cao để ông và cha mẹ bà L phải trả nợ thay nhiều lần. Dù đã bán nhà, vay nợ giúp bà L giải quyết nợ nần hết lần này đến lần khác nhưng bà L vẫn không thay đổi. Bản thân ông làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha. Việc bà L yêu cầu ly hôn là xuất phát từ việc bà L có quan hệ ngoại tình với người khác và đã bị cơ quan kỷ luật. Nay, ông và bà L không còn chung sống. Ông thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ nuôi con chung: Ông thống nhất trình bày của bà L về con chung. Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hồ Vũ Minh D - sinh ngày 28 tháng 02 năm 2007, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Ông không yêu cầu Toà án giải quyết đối với con chung Hồ Vũ Xuân T.

- Về quan hệ chia tài sản: Ông và bà L tự thoả thuận về tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ông xác định ông và bà L có nợ các khoản như bà L trình bày. Đối với các khoản nợ của bà Trần Thị T, ông Bảo T, chị Vũ Thị Như N và anh Nguyễn Văn L, đã thoả thuận được. Ông chỉ yêu cầu Toà án giải quyết phân chia trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, mỗi người có trách nhiệm trả $\frac{1}{2}$ số tiền nợ gốc và nợ lãi theo thời hạn trả nợ đã thoả thuận với Ngân hàng.

- Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Trần Thị Thuý và ông Bảo T xác nhận số tiền bà L và ông K nợ như họ trình bày. Tuy nhiên, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải ngày 14 tháng 4 năm 2022, các đương sự đã thống nhất tự thoả thuận các khoản nợ này, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu đã thông báo chấm dứt tư cách tham gia tố tụng của bà Trần Thị Thuý và ông Bảo T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không có ý kiến và không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải. Tại phiên toà, vắng mặt lần hai, không có lý do.

Tại Văn bản số 211/NNNoĐN- PC ngày 18 tháng 3 năm 2022, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng xác nhận ông Hồ Vũ K và bà Đặng Thị Thuý L có ký Hợp đồng tín dụng số 2000-LAV-202001292 ngày 21 tháng 10 năm 2020 vay của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng số tiền 800.000.000đ (*Tám trăm triệu đồng*) để sửa chữa nhà ở và mua sắm vật dụng sinh hoạt trong gia đình, thời hạn vay 84 tháng (*Từ ngày 21 tháng 10 năm 2020 đến ngày 21 tháng*

10 năm 2027). Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 26, tờ bản đồ 14 tại phường Mỹ An, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 319478, do UBND thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 16 tháng 9 năm 2020 đứng tên ông Hồ Vũ Thuyên và bà Hồ Vũ Mộng Khuyên. Ông Thuyên và bà Khuyên lập Hợp đồng uỷ quyền ngày 06 tháng 10 năm 2020 cho ông Hồ Vũ K được dùng tài sản thế chấp vay vốn tại Ngân hàng. Đến ngày 06 tháng 3 năm 2022, ông K và bà L còn nợ của Ngân hàng nợ gốc 800.000.000đ (*Tám trăm triệu đồng*) và nợ lãi 1.315.068đ (*Một triệu ba trăm mười lăm ngàn không trăm sáu mươi tám đồng*). Đây là nghĩa vụ chung của ông K và bà L. Trường hợp ông bà thoả thuận nghĩa vụ, trách nhiệm trả nợ do một bên đứng ra thực hiện thì phải được Ngân hàng có văn bản chấp thuận. Trường hợp, ông bà thoả thuận cùng chịu trách nhiệm trả nợ thì ngân hàng không có ý kiến. Ngân hàng không có ý kiến và cũng không đề nghị xem xét xử lý tài sản đảm bảo, vì khoản vay chưa vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

- Tại Văn bản ý kiến tham gia tố tụng ngày 17 tháng 02 năm 2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - chị Vũ Thị Như N thống nhất về số tiền bà L, ông K nợ của vợ chồng bà là 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*). Bà yêu cầu bà L, ông K trả nợ hạn chót là ngày 01 tháng 4 năm 2022. Nếu chậm trả sau thời hạn trên thì phải trả thêm tiền lãi theo lãi suất vay của VCB+5%/năm.

Tuy nhiên tại Giấy đề nghị ngày 26 tháng 5 năm 2022, chị Như N và anh L xác nhận đến nay hai bên đã thoả thuận được trách nhiệm và thời gian trả nợ nên không đề nghị Toà án giải quyết.

Chị N và anh L không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải. Tại phiên toà, chị N và anh L vắng mặt lần hai, có Giấy đề nghị không còn liên quan đến vụ án nữa.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự; đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các nguyên tắc xét xử, đảm bảo các bên đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 73 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của bà L và ông K; căn cứ các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu Hồ Vũ Minh D - Sinh năm 2007 cho ông K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, bà L không cấp dưỡng nuôi con; căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình buộc bà L và ông K mỗi người thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn Việt Nam số tiền nợ gốc 400.000.000đ (*Bốn trăm triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh. Về tài sản chung không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã triệu tập hợp lệ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chị Vũ Thị Như N và anh Nguyễn Văn L, nhưng tại phiên tòa vắng mặt lần hai, không vì sự kiện bất khả kháng. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội D: Bà Đặng Thị Thuý L và ông Hồ Vũ K kết hôn năm 2000; có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bình T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Do vậy, hôn nhân giữa bà L và ông K là hợp pháp.

[2.1] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà L đối với ông K, Hội đồng xét xử thấy:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, cả bà L và ông K đều xác định giữa vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không hòa giải được, nguyên nhân theo bà L là do vợ chồng không hợp về tính tình, bất đồng về quan điểm sống, bà không nhận được sự quan tâm, chia sẻ của chồng; còn theo ông K thì nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bà L gây nợ nhiều lần và có quan hệ tình cảm bên ngoài. Ông bà thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, bà L và ông K đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[2.2] Về quan hệ nuôi con chung: Bà L và ông K đã thống nhất thỏa thuận:

Giao con chung Hồ Vũ Minh D - sinh ngày 28 tháng 02 năm 2007 cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Bà L không cấp dưỡng nuôi con.

Xét sự thỏa thuận của bà L và ông K phù hợp với nguyện vọng và đảm bảo quyền lợi của con chung, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình nên công nhận.

Đối với con chung Hồ Vũ Xuân T - sinh ngày 16 tháng 10 năm 2001 đã thành niên nên không đề cập giải quyết.

[2.3] Về quan hệ chia tài sản: Bà L và ông K không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

Về nợ chung:

+ Đối với khoản nợ của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam: Bà L và ông K thống nhất mỗi người có trách nhiệm trả 400.000.000đ (*Bốn trăm triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh.

Xét Ngân hàng không có yêu cầu độc lập, khoản nợ chưa đến hạn thanh toán (*Thời hạn trả đến ngày 21 tháng 10 năm 2027*) nên cần chấp nhận thoả thuận của bà L và bà K, buộc mỗi người có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tiền gốc 400.000.000đ (*Bốn trăm triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh theo thời hạn đã thoả thuận tại hợp đồng tín dụng đã kí, là phù hợp với quy định tại các điều 27 và 37 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Trường hợp bà L và ông K vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng, yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo bằng vụ kiện dân sự khác.

+ Đối với các khoản nợ khác, các bên đã thống nhất tự thoả thuận nên không đề cập giải quyết.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Đặng Thị Thuỳ L tự nguyện chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 27, 37, 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. * Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận thuận tình ly hôn của bà Đặng Thị Thuỳ L và ông Hồ Vũ K.

* Về quan hệ nuôi con chung: Công nhận thoả thuận của bà Đặng Thị Thuỳ L và ông Hồ Vũ K như sau:

Giao con chung Hồ Vũ Minh D - sinh ngày 28 tháng 02 năm 2007 cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (*Đủ 18 tuổi*). Bà L không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Con chung Hồ Vũ Xuân T - sinh ngày 16 tháng 10 năm 2001 đã thành niên nên không đề cập giải quyết.

* Về quan hệ chia tài sản: Bà L và ông K không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

Về nợ chung:

Xử:

Buộc bà Đặng Thị Thuỳ L và ông Hồ Vũ K mỗi người có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N tiền nợ gốc 400.000.000đ (*Bốn trăm triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh.

Tiền lãi và thời hạn thanh toán được thực hiện theo thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2000-LAV-202001292 ngày 21 tháng 10 năm 2020.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Đặng Thị Thuỳ L tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn ngàn đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0000021 ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. Bà L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS. quận Liên Chiểu;
- UBND. phường B, quận H, TP.Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thủy

